

Số: 62/CV-A7

TP HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- 1. Tên Công ty:**Công ty Cổ phần Tập Đoàn Alpha Seven
- 2. Mã chứng khoán:** DL1
- 3. Địa chỉ trụ sở chính:** Lô I3-6, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành Phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
- 4. Điện thoại:**028 3736 7187Fax: 028 3736 7187
- 5. Người thực hiện công bố thông tin:** Nguyễn Đình Trạc
- 6. Nội dung thông tin công bố:**
 - Báo cáo tài chính Hợp nhất 2021 đã kiểm toán
 - Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2021 đã kiểm toán
 - Giải trình Báo cáo tài chính năm 2021

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2022 tại đường dẫn:

<https://www.a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>.

<https://www.a7group.vn/quan-he-co-dong/giai-trinh-bao-cao-tai-chinh.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của JPA International
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 07
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	08 – 09
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31/12/2021	10 – 11
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021	12
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021	13
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021	14 – 41
7. Phụ lục 01: Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình	42
8. Phụ lục 02: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	43



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đã trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven, 01 công ty con và 03 công ty liên kết (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

1. Khái quát về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và 01 công ty con và 02 công ty liên kết.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (tên cũ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam) là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007. Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 ngày 08/03/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

Vốn điều lệ : 1.011.773.530.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2021 : 1.011.773.530.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DL1.

2. Trụ sở hoạt động**2.1 Trụ sở chính hoạt động**

Địa chỉ : Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (283) 736 7187

Fax : +84 (283) 736 7187

Mã số thuế : 5 9 0 0 4 3 7 2 5 7

2.2 Thông tin về công ty con và công ty liên kết

Thông tin về công ty con trong năm như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
1. Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku (*)	Tổ 3, hẻm Lý Chính Thắng, phường Chi Lăng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn kim loại, vật liệu xây dựng, nông sản, máy móc thiết bị khác; Xây dựng công trình đường bộ, đường sắt.	0,00	80,00	0,00	80,00	0,00	80,00
2. Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Lô I3 - 6, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tân Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử.	100,00	0,00	100,00	0,00	100,00	0,00

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(*) Tại ngày 30/11/2021, Công ty thực hiện thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku.

Thông tin về công ty liên kết trong năm như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
1. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	149 – 151 đường 9A KDC Trung Sơn, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	Bất động sản	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%
2. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Thôn Quán Thè 1, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Sản xuất kinh doanh điện năng lượng mặt trời	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%
3. Công ty CP BOT&BT Đắc Nông	Số 04 Điện Biên Phủ, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29,0%	0%	29,0%	0%	29,0%	0%

3. Ngành nghề hoạt động

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Bán buôn tổng hợp. Chi tiết: Buôn bán hàng tiêu dùng (ngoại trừ hàng hoá theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương);
- Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ: gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán thức ăn gia súc, bán buôn nông sản (trừ mù cao su) (không hoạt động tại trụ sở chính) (ngoại trừ hàng hoá theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, chì, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, bán buôn vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ gỗ);
- Bán buôn thiết bị, máy móc và phụ tùng khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc;
- Bán buôn kinh doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán phân bón, bán buôn cao su thành phẩm;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ, đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT và BT);
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây công nghiệp;
- Trồng cây lâu năm khác. Chi tiết: Trồng cây công nghiệp;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại ý mua bán, ký gửi hàng hoá;
- Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục). Chi tiết: May thuê công nghiệp;
- Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa phân loại vào đâu. Chi tiết: Dệt các loại dây phục vụ ngành may như: Dây luồn áo, dây cột giày, dây lõi để dệt dây khoá kéo;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn cà phê;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng kinh doanh (ngoại trừ hàng hoá theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng kinh doanh (ngoại trừ hàng hoá theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (không hoạt động đấu giá);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp. Chi tiết: Chăn nuôi (không hoạt động tại trụ sở);
- Nuôi trồng thủy sản nội địa. Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ thương mại;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân loại vào đâu. Chi tiết: Chế biến thực phẩm (trừ chế biến thực phẩm tươi sống);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu; Hoạt động của các ngầm đường thủy;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình thủy;
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án, Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông, công trình điện, cơ sở hạ tầng;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị trong xây dựng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất, kinh doanh linh kiện điện tử.

4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Tập đoàn cho đến thời điểm lập Báo cáo (hợp nhất) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Nguyên Tiêu	Chủ tịch	22/06/2020	
Ông Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch	26/06/2021	
Ông Đặng Văn Hậu	Thành viên	26/06/2021	
Ông Lee Tong Hun	Thành viên	22/06/2020	
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên	30/06/2019	
Ông Nguyễn Tường Cột	Thành viên	22/06/2020	26/06/2021
Ông Nguyễn Tuyền	Thành viên	27/04/2018	26/06/2021

4.2 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Tập đoàn cho đến thời điểm lập Báo cáo (hợp nhất) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Thành Nhân	Trưởng ban	26/06/2021	17/12/2021
Bà Vũ Thị Hải	Thành viên	26/06/2021	-
Bà Hồ Thị Mỹ Trinh	Thành viên	26/06/2021	-
Ông Võ Sỹ Việt	Trưởng ban	27/04/2018	26/06/2021
Bà Trần Bửu Kiều	Thành viên	21/06/2020	26/06/2021
Bà Trần Thị Kim Cúc	Thành viên	27/04/2018	26/06/2021

4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	30/06/2021	-
Ông Nguyễn Tường Cột	Giám đốc	06/05/2016	30/06/2021
Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	06/05/2016	-
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	14/05/2010	-
Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	21/12/2007	-

5 Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này là Ông Nguyễn Đình Trạc – Tổng Giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

10 Phê duyệt các Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

TM. Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

Tổng Giám đốc

Tp. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Số: 2215/22/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022 (từ trang 10 đến trang 43), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện Kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Vấn đề nhấn mạnh

Tại Thuyết minh V.4 - Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn, Tập đoàn cho vay với số tiền lần lượt là 168.681.404.574 đồng, 229.350.000.000 đồng, đây là các khoản cho các cá nhân, tổ chức vay không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề nhấn mạnh này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, phát hành báo cáo ngày 10 tháng 04 năm 2021 và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần có vấn đề nhấn mạnh là các khoản cho tổ chức, cá nhân vay không có tài sản đảm bảo.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)



Nguyễn Thanh Hồng - Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số 1512-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số 2817-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		725.587.989.302	245.138.637.187
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	202.974.708.294	477.539.269
111	1. Tiền		202.974.708.294	477.539.269
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		485.430.591.514	241.484.473.437
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	7.517.228.957	47.497.168.533
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	297.268.950.000	2.014.530.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.4a	168.681.404.574	170.684.940.008
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	11.870.037.355	24.433.825.776
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.6	(145.990.880)	(3.145.990.880)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		238.961.508	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	26.703.604.789	1.122.035.691
141	1. Hàng tồn kho		26.717.780.387	1.122.035.691
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(14.175.598)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.479.084.705	2.054.588.790
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	305.890.411	163.027.909
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		10.173.194.294	1.891.560.881
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.17	-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.285.111.343.262	1.085.143.168.183
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		284.380.375.307	390.582.856.194
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	V.4b	229.350.000.000	355.628.700.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	V.5b	55.030.375.307	34.954.156.194
219	3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-	-
220	II. Tài sản cố định		57.772.292.071	35.570.790.396
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	57.592.711.103	35.476.994.458
222	- Nguyên giá		90.058.964.260	54.376.940.345
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(32.466.253.157)	(18.899.945.887)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	179.580.968	93.795.938
228	- Nguyên giá		371.795.000	241.795.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(192.214.032)	(147.999.062)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.11	125.899.963	252.139.279
231	- Nguyên giá		1.891.892.974	1.891.892.974
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.765.993.011)	(1.639.753.695)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		60.000.000.000	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	60.000.000.000	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.13	881.412.131.850	658.233.361.961
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		881.412.131.850	658.233.361.961
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.420.644.071	504.020.353
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	762.438.492	504.020.353
269	2. Lợi thế thương mại	V.14	658.205.579	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.010.699.332.564	1.330.281.805.370

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		859.113.759.960	221.019.358.174
310	I. Nợ ngắn hạn		498.913.759.960	218.269.358.174
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.15	36.260.371.705	66.591.469.120
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.16	-	6.246.135.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.17	4.637.566.280	10.049.736.538
314	4. Phải trả người lao động		3.409.702.202	828.958.100
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.18	4.539.041.096	221.589.041
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.19	6.363.636	3.333.333
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.20a	9.379.625.960	5.591.632.406
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.21a	440.046.420.014	128.122.844.569
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		634.669.067	613.660.067
330	II. Nợ dài hạn		360.200.000.000	2.750.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.20b	200.000.000	200.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.21b	360.000.000.000	2.550.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.151.585.572.604	1.109.262.447.196
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.22	1.151.585.572.604	1.109.262.447.196
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.011.773.530.000	1.011.773.530.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.011.773.530.000	1.011.773.530.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.049.485.820	1.049.485.820
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		663.498.805	663.498.805
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		138.099.057.979	92.846.895.530
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		92.846.895.530	57.447.507.136
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		45.252.162.449	35.399.388.394
429	5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		-	2.929.037.041
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.010.699.332.564	1.330.281.805.370

Tp. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu/Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Giám Đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	100.694.340.695	188.610.514.367
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		100.694.340.695	188.610.514.367
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	94.707.327.895	184.304.673.679
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.987.012.800	4.305.840.688
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	44.441.723.316	50.999.008.828
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	18.104.455.851	15.592.605.552
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		13.487.506.920	15.592.605.552
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		20.178.769.889	114.152.379
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	937.314.637	1.304.688.537
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	1.761.183.532	(2.759.343.244)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		49.804.551.985	41.281.051.050
31	12. Thu nhập khác		28.050.880	-
32	13. Chi phí khác		196.167.282	35.339.377
40	14. Lợi nhuận khác		(168.116.402)	(35.339.377)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		49.636.435.583	41.245.711.673
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.17	4.219.469.114	5.821.175.960
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		45.416.966.469	35.424.535.713
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		45.252.162.449	35.399.388.394
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		164.804.020	25.147.319
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7	447	350
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8	426	350

Tp. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu/Kế toán trưởng


HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Giám Đốc




CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.17	49.636.435.583	41.245.711.673
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(29.061.578.211)	(39.239.349.146)
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.2, 10, 11	4.126.669.362	1.782.046.509
03	- Các khoản dự phòng		(2.985.824.402)	(5.500.840.000)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	V1.3	(43.689.930.091)	(51.113.161.207)
06	- Chi phí lãi vay	V1.4	13.487.506.920	15.592.605.552
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		20.574.857.372	2.006.362.527
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(269.217.567.339)	23.493.522.034
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(25.009.196.006)	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(153.520.155.530)	33.697.935.287
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.059.486.220)	(432.417.581)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(8.118.081.812)	(28.359.877.791)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.17	(7.747.667.378)	(1.741.895.468)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		21.009.000	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	(63.700.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(444.076.287.913)	28.599.929.008
	II. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.10, 11	(60.130.000.000)	(12.096.094.262)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(255.146.399.087)	(480.742.100.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		410.781.192.254	345.319.500.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(239.178.769.889)	(210.000.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		16.000.000.000	376.111.700.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		14.247.433.660	21.264.839.900
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(113.426.543.062)	39.857.845.638
	III. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.21	760.000.000.000	81.016.000.000
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.21	-	(149.938.402.739)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		760.000.000.000	(68.922.402.739)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		202.497.169.025	(464.628.093)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	477.539.269	942.167.362
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	202.974.708.294	477.539.269

Người lập biểu/Kê toán trưởng

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính



Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Giám Đốc

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và 01 Công ty con cùng 03 Công ty liên kết (sau đây gọi là “Tập đoàn”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Mua bán đá, phân bón, nông sản;
- Kinh doanh bất động sản;
- Bán điện năng lượng mặt trời thương phẩm.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Bán buôn kinh doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán phân bón, bán buôn cao su thành phẩm;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Cát, tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp. Chi tiết: Chăn nuôi (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ thương mại;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình thủy;
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất linh kiện điện tử.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn: 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Ngành Giao thông vận tải đang chịu ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do Virus Corona bùng phát từ năm trước gây ra và còn ảnh hưởng đến nay chưa có dấu hiệu giảm. Việc này tác động rất lớn đến nhu cầu đi lại của người dân làm ảnh hưởng đến công tác vận chuyển hành khách của Công ty. Do đó, doanh thu vận chuyển khách hàng giảm so với cùng kỳ và có thể còn ảnh hưởng kéo dài đến tương lai.

Ngoài ra, trong năm Công ty thực hiện thoái toàn bộ vốn khỏi công ty con (Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku), mua mới công ty con (Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen) và hợp nhất theo phương pháp vốn chủ đối với công ty liên kết mua mới (Công ty CP BOT&BT Đức Long Đăk Nông), do đó, làm cho kết quả kinh doanh năm năm biến động so với năm trước.

6. Các Công ty con và Công ty liên kết được hợp nhất**6.1 Tổng số Công ty con được hợp nhất**

Tổng số công ty con tại ngày 31/12/2021: 01 công ty

Số lượng công ty con được hợp nhất: 01 công ty

Công ty con

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ hân sở hữu
1. Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử.	100,0%	100,0%	100,0%	0,0%	0,0%	0,0%

6.2 Tổng số Công ty liên kết

- Tổng số Công ty liên kết tại ngày 31/12/2021: 03 Công ty

- Số lượng các Công ty liên kết được hợp nhất (theo phương pháp vốn chủ sở hữu): 03 Công ty

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối kỳ			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ hân sở hữu
1. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Bất động sản	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%
2. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Sản xuất kinh doanh điện năng lượng mặt trời	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%
3. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đăk Nông	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29,0%	29,0%	29,0%	0,0%	0,0%	0,0%

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 259 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 74 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Báo cáo tài chính (hợp nhất) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con

Công ty con

Công ty con là các đơn vị mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị. Các báo cáo tài chính của các Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách Kế toán thống nhất với các chính sách Kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

quyền kiểm soát các Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các đơn vị trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở đơn vị đó.

Tập đoàn đã áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu để trình bày khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này.

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Tập đoàn đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 48
Máy móc và thiết bị	10 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4,5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05-08 năm.

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Tập đoàn hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Doanh thu bán hàng hóa (Bán đá, phân bón, linh kiện điện tử)

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ (Dịch vụ bến bãi, vận chuyển ...)

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Các khoản thuế Tập đoàn tính và nộp ngân sách gồm:

Thuế giá trị gia tăng

Thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (ĐVT: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	394.662.028	420.770.651
Tiền gửi ngân hàng	202.580.046.266	56.768.618
Tổng cộng	202.974.708.294	477.539.269

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của các bên liên quan	63.342.015	46.039.383.927
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	-	46.039.383.927
- CN Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	63.342.015	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	7.453.886.942	1.457.784.606
- Chi nhánh Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	5.726.747.822	-
- Các đối tượng khác	1.727.139.120	1.457.784.606
Cộng	7.517.228.957	47.497.168.533

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	191.000.000	330.200.000
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	191.000.000	330.200.000
Trả trước cho người bán khác	297.077.950.000	1.684.330.000
- Trả trước tiền mua cổ phần (*)	296.500.000.000	-
- Các đối tượng khác	577.950.000	1.684.330.000
Cộng	297.268.950.000	2.014.530.000

(*) Là khoản tiền trả trước cho các hợp đồng ký cùng ngày 02/12/2021 để thực hiện mua cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn**4a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	127.177.440.008	-
- Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	-	-	123.169.000.000	-
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	-	-	4.008.440.008	-
Phải thu tổ chức, cá nhân khác	168.681.404.574	-	43.507.500.000 (3.000.000.000)	-
- Công Ty TNHH MTV Phạm Linh Gia Lai ⁽¹⁾	26.711.441.000	-	-	-
- Hồ Thị Thu ⁽²⁾	30.538.966.746	-	-	-
- Lý Thị Bắc ⁽³⁾	27.352.557.733	-	-	-
- Nguyễn Dương ⁽⁴⁾	25.800.000.000	-	-	-
- Nguyễn Thị Bích Ngà ⁽⁵⁾	25.155.184.094	-	-	-
- Trần Thị Quỳnh ⁽⁶⁾	17.200.000.000	-	-	-
- Trương Quang Nhơn ⁽⁷⁾	9.435.747.733	-	-	-
- Mai Xuân Bình ⁽⁸⁾	6.317.507.268	-	-	-
- Công ty CP DV Bảo vệ Đức Long Gia Lai ⁽⁹⁾	170.000.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	-	-	43.507.500.000 (3.000.000.000)	-
Cộng	168.681.404.574	-	170.684.940.008 (3.000.000.000)	-

⁽¹⁾ Là khoản cho vay dài hạn đến hạn trả của Công ty TNHH Công Ty TNHH MTV Phạm Linh Gia Lai (xem chi tiết mục 4b).

⁽²⁾ Là khoản cho Bà Hồ Thị Thu vay theo Hợp đồng vay vốn số 106/HĐCT ngày 26 tháng 06 năm 2021, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7,2%/năm.

⁽³⁾ Là khoản cho bà Lý Thị Bắc mượn tiền theo Hợp đồng mượn tiền số 01122021/HĐMT ngày 24/12/2021, số tiền vay 27.352.557.733 đồng, thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 7%/năm.

⁽⁴⁾ Là khoản cho ông Nguyễn Dương vay theo Hợp đồng vay vốn số 01062021/HĐVV ngày 02/06/2021, số tiền vay 25.800.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 7%/năm.

⁽⁵⁾ Là khoản cho bà Nguyễn Thị Bích Ngà vay theo Hợp đồng vay vốn số 02062021/HĐVV ngày 02/06/2021, số tiền vay 25.155.184.094 đồng, thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 7%/năm.

⁽⁶⁾ Là khoản cho Bà Trần Thị Quỳnh theo Hợp đồng vay vốn số 108/HĐCT ngày 20 tháng 11 năm 2021, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7,2%/năm.

⁽⁷⁾ Là khoản cho Ông Trương Quang Nhơn vay theo Hợp đồng vay vốn số 105/HĐCT ngày 26 tháng 06 năm 2021, thời hạn 11 tháng, lãi suất 7%/năm.

⁽⁸⁾ Là khoản cho Ông Mai Xuân Bình vay theo Hợp đồng vay vốn số 107/HĐCT ngày 27 tháng 06 năm 2021, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7,2%/năm.

⁽⁹⁾ Là khoản cho Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 01/2020/HĐNB-ĐLGL ngày 28/12/2020, số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4b. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu tổ chức, cá nhân khác	229.350.000.000	-	355.628.700.000	-
- Công Ty TNHH MTV Phạm Linh Gia Lai ⁽¹⁾	168.650.000.000	-	258.650.000.000	-
- Công ty CP Trồng rừng và Cây công nghiệp Đức Long Gia Lai ⁽²⁾	60.700.000.000	-	60.700.000.000	-
- Các đối tượng khác	-	-	36.278.700.000	-
Cộng	229.350.000.000	-	355.628.700.000	-

⁽¹⁾ Là khoản cho Công Ty TNHH MTV Phạm Linh Gia Lai vay theo Hợp đồng vay vốn số 118/2019/HĐ-CT ngày 25/8/2019, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 20/3/2020 và Hợp đồng vay vốn số 119/2020/HĐCT ngày 18/3/2020. Thời hạn cho vay lần lượt: 36 tháng và 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất cho vay: 7%/năm.

⁽²⁾ Là khoản cho Công ty CP Trồng rừng và Cây CN Đức Long Gia Lai vay theo Hợp đồng vay vốn số 118/2020/HĐCT ngày 18/3/2020. Thời hạn cho vay: 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất cho vay: 7%/năm.

Các khoản cho vay ngắn hạn và dài hạn nêu trên đều không có tài sản đảm bảo hay bảo lãnh của bên thứ ba.

5. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác**5a Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	-	-	17.930.065.739	-
- Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	-	-	15.304.892.562	-
- Hồ Thị Mỹ Trinh	-	-	2.158.153.763	-
- Công ty CP Đầu tư và KD Bất động sản Đức Long Gia Lai	-	-	456.441.695	-
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	-	-	10.577.719	-
Phải thu cá nhân, tổ chức khác	11.870.037.355	(145.990.880)	6.503.760.037	(145.990.880)
- Lãi cho vay phải thu	11.870.037.355	(145.990.880)	6.503.760.037	(145.990.880)
Cộng	11.870.037.355	(145.990.880)	24.433.825.776	(145.990.880)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5b Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	2.064.375.501	-	4.000.000.000	-
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (ký quỹ)	2.064.375.501	-	4.000.000.000	-
Phải thu các bên khác	52.965.999.806	-	30.954.156.194	-
- Công ty TNHH MTV Phạm Linh Gia Lai (lãi cho vay)	36.980.444.498	-	19.100.177.109	-
- Công ty CP trồng rừng và cây CN Đức Long Gia Lai (lãi cho vay)	15.247.166.667	-	10.998.166.667	-
- Các đối tượng khác (lãi cho vay)	738.388.641	-	855.812.418	-
Cộng	55.030.375.307	-	34.954.156.194	-

6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		-	-		-	-
Các tổ chức và cá nhân khác		145.990.880	-	10.145.990.880	7.000.000.000	
- Nguyễn Thế Hùng	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-	Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	10.000.000.000	7.000.000.000
- Lê Phú Hà	Trên 3 năm	145.990.880	-	Trên 3 năm	145.990.880	-
Cộng		145.990.880	-	10.145.990.880	7.000.000.000	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(3.145.990.880)	(8.646.830.880)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	3.000.000.000	5.500.840.000
Số cuối năm	(145.990.880)	(3.145.990.880)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	20.947.016.174	(14.175.598)	-	-
- Công cụ dụng cụ	513.655.633	-	-	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	1.118.357.091	-
- Thành phẩm ⁽²⁾	5.257.108.580	-	-	-
- Hàng hoá	-	-	3.678.600	-
Cộng	26.717.780.387	(14.175.598)	1.122.035.691	-

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là các vật tư dùng sản xuất các linh kiện điện tử.⁽²⁾ Thành phẩm chủ yếu là các linh kiện điện tử các loại.**8. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Tình hình biến động:	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	163.027.909	166.320.267
- Tăng từ hợp nhất công ty con trong năm	228.543.568	-
- Tăng trong năm	1.390.466.741	308.784.972
- Phân bổ trong năm	(1.476.147.807)	(312.077.330)
Số cuối năm	305.890.411	163.027.909

Chi tiết cuối năm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ	170.281.117	-
- Chi phí bảo hiểm	20.189.733	37.849.312
- Chi phí khác	115.419.561	125.178.597
Cộng	305.890.411	163.027.909

8b. Chi phí trả trước dài hạn

Tình hình biến động:	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	504.020.353	68.310.414
- Tăng từ hợp nhất công ty con trong năm	191.098.596	-
- Tăng trong năm	308.181.818	656.654.545
- Phân bổ trong năm	(240.862.275)	(220.944.606)
Số cuối năm	762.438.492	504.020.353

Chi tiết cuối năm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ	399.134.733	-
- Chi phí sửa chữa tài sản	303.375.909	504.020.353
- Chi phí khác	59.927.850	-
Cộng	762.438.492	504.020.353

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

9. Tài sản cố định hữu hìnhChi tiết xem *Phụ lục 01* đính kèm.**10. Tài sản cố định vô hình**

Chỉ tiêu	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
1. Số dư đầu năm	241.795.000	241.795.000
2. Tăng trong năm	130.000.000	130.000.000
- Tăng do mua mới	130.000.000	130.000.000
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số dư cuối năm	371.795.000	371.795.000
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	58.625.000	58.625.000
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
1. Số dư đầu năm	147.999.062	147.999.062
2. Tăng trong năm	44.214.970	44.214.970
- Khấu hao trong năm	44.214.970	44.214.970
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số dư cuối năm	192.214.032	192.214.032
III. Giá trị còn lại		
1. Tại ngày đầu năm	93.795.938	93.795.938
2. Tại ngày cuối năm	179.580.968	179.580.968

11. Bất động sản đầu tư

Chỉ tiêu	Cơ sở hạ tầng (*)	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
1. Số dư đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
2. Tăng trong năm	-	-
- Tăng do mua mới	-	-
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số dư cuối năm	1.891.892.974	1.891.892.974
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
1. Số dư đầu năm	1.639.753.695	1.639.753.695
2. Tăng trong năm	126.239.316	126.239.316
- Khấu hao trong năm	126.239.316	126.239.316
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số dư cuối năm	1.765.993.011	1.765.993.011
III. Giá trị còn lại		
1. Tại ngày đầu năm	252.139.279	252.139.279
2. Tại ngày cuối năm	125.899.963	125.899.963

(*) Là các ki ốt bán hàng của Công ty đang cho thuê.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là Quyền sử dụng đất tại 97/2 Nguyễn Hữu Cảnh đang trong quá trình xây dựng, được mua theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở số 003781 vào tháng 10 năm 2021 giữa Bà Trần Thị Lan Phương với Công ty. Giấy chứng nhận chủ sở hữu nhà và sử dụng đất ở tại số 97/2 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

13. Đầu tư tài chính dài hạn*Giá gốc khoản đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh*

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc
- Công ty CP ĐTXD Vạn Gia Long ⁽¹⁾	Bất động sản	49%	447.578.934.010	49%	447.578.934.010
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận ⁽²⁾	Sản xuất truyền tải điện	50%	210.000.000.000	50%	210.000.000.000
- Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông ⁽³⁾	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29%	217.500.000.000	-	-
Cộng			875.078.934.010		657.578.934.010

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP ĐTXD Vạn Gia Long và Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận để Thuyết minh trong Báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường và các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp này. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

⁽¹⁾ Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306050079 ngày 02/10/2008 và thay đổi lần thứ 8 ngày 16/03/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ngành nghề hoạt động chính là bất động sản. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn đã đầu tư 4.165.000 cổ phiếu, tương đương 49% vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long (số đầu năm là 4.165.000 cổ phiếu, tương đương 49% vốn điều lệ).

⁽²⁾ Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500619268 ngày 30/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp. Ngành nghề hoạt động chính là đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; sản xuất truyền tải điện. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn đã đầu tư 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (số đầu năm là 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ).

⁽³⁾ Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắc Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông (số đầu năm là 0 cổ phiếu, tương đương 0% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên doanh và liên kết theo phương pháp vốn chủ như sau:

	Công ty CP ĐTXD Vạn Gia Long	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Cộng
Giá trị đầu tư				
-Số đầu năm	447.578.934.010	210.000.000.000	-	657.578.934.010
-Tăng giá trị đầu tư			217.500.000.000	217.500.000.000
Giảm giá trị đầu tư	-	(8.000.000.000)	-	(8.000.000.000)
+ Do nhận cổ tức của giai đoạn trước ngày đầu tư		(8.000.000.000)		(8.000.000.000)
-Số cuối năm	447.578.934.010	202.000.000.000	217.500.000.000	867.078.934.010
Phân lũy kế lãi/(lỗ) lợi nhuận sau khi mua:				
-Số đầu năm	654.427.951	-	-	654.427.951
-Phân lãi/(lỗ) từ công ty liên kết, liên doanh năm nay	30.209.286	19.261.864.617	886.695.986	20.178.769.889
- Loại trừ cổ tức nhận từ công ty liên kết	-	(6.500.000.000)	-	(6.500.000.000)
-Số cuối năm	684.637.237	12.761.864.617	886.695.986	14.333.197.840
Giá trị ghi sổ				
Số đầu năm	448.233.361.961	210.000.000.000	-	658.233.361.961
Số cuối năm	448.263.571.247	214.761.864.617	218.386.695.986	881.412.131.850

14. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (thời gian phân bổ: 10 năm)	-	663.736.718	(5.531.139)	658.205.579
Cộng	-	663.736.718	(5.531.139)	658.205.579

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan	-	17.385.000.000
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện năng Đức Long Gia Lai	-	17.385.000.000
Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác	36.260.371.705	49.206.469.120
- Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	13.815.000.000	-
- Công ty Cổ phần VES	7.500.000.000	9.650.000.000
- Các đối tượng khác	14.945.371.705	39.556.469.120
Cộng	36.260.371.705	66.591.469.120

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	-	6.246.135.000
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Khang Điền	-	6.246.135.000
Cộng	-	6.246.135.000

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>			<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số phải nộp tăng/(giảm) từ hợp nhất công ty con trong năm đầu tiên</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
- Thuế GTGT	2.164.500	-	136.716.700	4.094.659	(142.975.859)	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.768.164.964	-	4.219.469.114	(226.537.446)	(7.747.667.378)	4.013.429.254	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	750.000	46.737.614	(750.000)	46.737.614	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	2.279.407.075	-	1.123.516.302		(2.834.280.577)	568.642.800	-
- Phí, lệ phí, phải nộp khác	-	-	28.032.644		(19.276.032)	8.756.612	-
Cộng	10.049.736.539	-	5.508.484.760	(175.705.173)	(10.744.949.846)	4.637.566.280	-

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 10% và 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	49.636.435.583	41.245.711.673
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(11.730.018.754)	334.116.619
- Các khoản điều chỉnh tăng	6.010.705.430	448.268.998
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	1.635.341.190	448.268.998
+ Lỗ từ việc thoái vốn công ty con thể hiện trên báo cáo hợp nhất	4.375.364.240	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(20.178.769.889)	(114.152.379)
+ Phần lãi trong công ty liên doanh liên kết	(20.178.769.889)	(114.152.379)
Thu nhập chịu thuế	35.468.371.124	41.579.828.292
Thu nhập được miễn thuế	3.571.795.846	-
Thu nhập tính thuế	31.896.575.278	41.579.828.292
Thu nhập tính thuế theo thuế suất 10%	3.515.020.355	-
Thu nhập tính thuế theo thuế suất 20%	28.381.554.923	41.579.828.292
Thuế TNDN phải nộp theo thu nhập tính thuế	6.027.813.020	8.315.965.658
Thuế TNDN được giảm 30%	(1.808.343.906)	(2.494.789.698)
Tổng Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp	4.219.469.114	5.821.175.960

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Lãi vay, lãi trái phiếu phải trả	789.041.096	221.589.041
- Chi phí thuê nhà xưởng	3.750.000.000	-
Cộng	4.539.041.096	221.589.041

19. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu nhận trước về cho thuê tài sản	6.363.636	3.333.333
Cộng	6.363.636	3.333.333

20. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác**20a Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Lãi vay phải trả cho các bên liên quan	9.715.066.149	4.913.093.096
Trong đó:		
+ Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	7.947.542.020	4.303.494.125
+ Công ty CP BOT & BT Đức Long Đắc Nông	500.202.739	419.868.492
+ Công ty CP Phát triển Điện năng Đức Long Gia Lai	309.227.671	189.730.479
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	368.959.940
- KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN phải nộp	697.256.681	276.386.559
- Phải trả khác	734.827.259	33.083.811
Cộng	9.379.625.960	5.591.632.406

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

20b Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược của Công Ty TNHH MTV Kim Khánh về cho thuê mặt bằng.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	200.000.000	200.000.000
Cộng	200.000.000	200.000.000

21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn*Tình hình biến động các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn như sau:*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay tăng/(giảm) từ hợp nhất, thoái vốn công ty con trong năm đầu tiên	Số tiền vay phát sinh tăng do chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
- Vay ngắn hạn Ngân hàng, tổ chức, cá nhân	130.672.844.569	360.000.000.000	(90.837.398.017)	210.973.462	-	400.046.420.014
- Phát hành trái phiếu	-	400.000.000.000	-	-	-	400.000.000.000
Cộng	130.672.844.569	760.000.000.000	(90.837.398.017)	210.973.462	-	800.046.420.014

21a Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả cho các bên liên quan</i>	-	-	2.700.000.000	2.700.000.000
Công ty CP BOT & BT Đức Long Đắc Nông	-	-	2.700.000.000	2.700.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả cho tổ chức và cá nhân khác</i>	440.046.420.014	440.046.420.014	38.500.000.000	38.500.000.000
- Phát hành trái phiếu ⁽¹⁾	400.000.000.000	-	-	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thủ Đức (VND) ⁽²⁾	25.928.710.339	25.928.710.339	-	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thủ Đức (USD) ⁽²⁾	14.117.709.675	14.117.709.675	-	-
	(#613.147)	(#613.147)	-	-
- Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam - CN Nam Gia Lai	-	-	13.500.000.000	13.500.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Gia Lai	-	-	25.000.000.000	25.000.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả bên liên quan</i>	-	-	86.922.844.569	86.922.844.569
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	-	-	86.922.844.569	86.922.844.569
Cộng	440.046.420.014	440.046.420.014	128.122.844.569	128.122.844.569

⁽¹⁾ Đây là các khoản huy động vốn bằng việc phát hành trái phiếu riêng lẻ theo mệnh giá bằng Đồng Việt Nam bao gồm 2 (hai) Trái Phiếu với tổng mệnh giá là 400.000.000.000 đồng, chi tiết:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

- Trái phiếu DL1H2122001: tổng giá trị: 200.000.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, đáo hạn vào ngày 16 tháng 12 năm 2022.

- Trái phiếu DL1H2122002: tổng giá trị: 200.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, đáo hạn vào ngày 28 tháng 12 năm 2022.

Lãi suất 8%/năm, lãi vay được thanh toán theo kỳ hạn trả nợ lãi là 6 tháng/lần. Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không tài sản đảm bảo.

Mục đích phát hành trái phiếu là tăng quy mô vốn hoạt động và thực hiện chương trình, dự án đầu tư của công ty, cụ thể như sau:

- Mua tối đa 10.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai: 300.000.000.000 đồng.

- Bổ sung vốn lưu động: tối đa 100.000.000.000 đồng.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thủ Đức theo Hợp đồng vay số 047/2021-HĐCVHM/NHCT947-ANSEN ngày 23/06/2021 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 012/2021-HĐCV-SĐBS01/NHCT947-ANSEN ngày 30/09/2021:

- Hạn mức cho vay là 40.000.000.000 đồng;

- Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được tính từ ngày tiếp theo của ngày bên cho vay giải ngân khoản nợ đến ngày bên vay phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay;

- Thời hạn vay được ghi nhận trong từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng;

- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;

- Mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tài sản đảm bảo: Khoản vay này được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phường Bình Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Hồ Hải Đăng (nhân viên của Công ty) theo Hợp đồng thế chấp số 154/2021/HĐBĐ/NHCT947 ngày 21/06/2021.

21b Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các bên liên quan	2.550.000.000	2.550.000.000	2.550.000.000	2.550.000.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện năng Đức Long Gia Lai ⁽¹⁾	-	-	2.550.000.000	2.550.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các tổ chức và cá nhân khác	360.000.000.000	360.000.000.000	-	-
Đặng Vũ Bình ⁽¹⁾	70.000.000.000	70.000.000.000	-	-
Nguyễn Thanh Lâm ⁽²⁾	80.000.000.000	80.000.000.000	-	-
Nguyễn Tuấn Vũ ⁽³⁾	60.000.000.000	60.000.000.000	-	-
Nguyễn Tường Cọt ⁽⁴⁾	80.000.000.000	80.000.000.000	-	-
Võ Thị Thu Hằng ⁽⁵⁾	70.000.000.000	70.000.000.000	-	-
Cộng	360.000.000.000	360.000.000.000	2.550.000.000	2.550.000.000

(1) Là khoản vay của Ông Đặng Vũ Bình theo Hợp đồng số: 03/HĐMT ngày 21 tháng 10 năm 2021. Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay: 7%/năm. Bắt đầu tính lãi từ ngày 01/01/2022. Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.

(2) Là khoản vay của Ông Nguyễn Thanh Lâm theo Hợp đồng số: 01/HĐMT ngày 12 tháng 10 năm 2021. Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay: 7%/năm. Bắt đầu tính lãi từ ngày 01/01/2022. Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(3) Là khoản vay của Ông Nguyễn Tuấn Vũ theo Hợp đồng số: 02/HĐMT ngày 20 tháng 10 năm 2021. Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay: 7%/năm. Bắt đầu tính lãi từ ngày 01/01/2022. Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.

(4) Là khoản vay của Ông Nguyễn Tường Cột theo Hợp đồng số: 05/HĐMT ngày 29 tháng 10 năm 2021. Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay: 7%/năm. Bắt đầu tính lãi từ ngày 01/01/2022. Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.

(5) Là khoản vay của Bà Võ Thị Thu Hằng theo Hợp đồng số: 04/HĐMT ngày 28 tháng 10 năm 2021. Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay: 7%/năm. Bắt đầu tính lãi từ ngày 01/01/2022. Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.

22. Vốn chủ sở hữu**22a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**Chi tiết xem **Phụ lục 02** đính kèm.**22b Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.011.773.530.000	1.011.773.530.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	1.011.773.530.000	1.011.773.530.000

22c Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	101.177.353	101.177.353
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	101.177.353	101.177.353
- Cổ phiếu phổ thông	101.177.353	101.177.353
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	101.177.353	101.177.353
- Cổ phiếu phổ thông	101.177.353	101.177.353
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT) (ĐVT: VND)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán phân bón	53.798.782.000	19.168.494.000
- Doanh thu bán linh kiện điện tử	21.741.908.634	-
- Doanh thu bán đá	12.194.580.800	154.235.158.000
- Doanh thu bến bãi	5.854.837.254	10.907.110.484
- Doanh thu bán điện mặt trời	5.956.456.462	137.276.340
- Doanh thu vận chuyển	1.147.775.545	4.162.475.543
Cộng	100.694.340.695	188.610.514.367

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn bán phân bón	53.731.296.400	19.152.699.000
- Giá vốn bán linh kiện điện tử	18.551.686.174	-
- Giá vốn bán đá	12.185.572.520	154.145.906.500
- Giá vốn bến bãi	5.870.694.746	6.196.095.777
- Giá vốn bán điện mặt trời	2.441.265.618	4.865.185
- Giá vốn vận chuyển	1.926.812.437	4.805.107.217
Cộng	94.707.327.895	184.304.673.679

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi và lãi cho vay	43.689.930.091	50.999.008.828
- Doanh thu tài chính khác	751.793.225	-
Cộng	44.441.723.316	50.999.008.828

4. Chi phí tài chính

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	13.487.506.920	15.592.605.552
- Lỗ từ thoái vốn công ty con trình bày trên báo cáo hợp nhất	4.375.364.240	-
- Chi phí tài chính khác	241.584.691	-
Cộng	18.104.455.851	15.592.605.552

5. Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	834.488.674	1.195.788.537
- Các chi phí bán hàng khác	102.825.963	108.900.000
Cộng	937.314.637	1.304.688.537

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	2.462.464.927	1.591.236.156
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	718.706.844	620.588.222
- Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(3.000.000.000)	(5.500.840.000)
- Các chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.580.011.761	529.672.378
Cộng	1.761.183.532	(2.759.343.244)

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	45.252.162.449	35.399.388.394
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	45.252.162.449	35.399.388.394
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	101.177.353	101.177.353
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	447	350

8. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	45.252.162.449	35.399.388.394
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	45.252.162.449	35.399.388.394
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	101.177.353	101.177.353
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm sau ngày 31/12/2021 (CP)	5.058.741	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	426	350

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.676.444.567	2.314.226.022
- Chi phí nhân công	7.074.662.969	4.527.384.880
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.126.669.362	1.782.046.509
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.296.501.813	2.980.924.768
- Các chi phí bằng tiền khác	3.435.718.475	3.447.671.293
Cộng	32.609.997.186	15.052.253.472

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Tập đoàn không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

<u>Thành viên chủ chốt</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Bà Hồ Thị Mỹ Trinh	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc
Bà Trần Bửu Kiều	Nguyên thành viên Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Tường Cột	Nguyên thành viên HĐQT, nguyên Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 30/06/2021)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

<u>Thành viên chủ chốt</u>	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bà Hồ Thị Mỹ Trinh	Cho vay	3.877.003.974	-
	Lãi cho vay	1.261.257.581	3.032.756.503
	Thu hồi nợ vay	39.494.003.974	14.383.000.000
	Thu hồi lãi vay	3.419.411.344	3.098.575.343
Ông Phạm Tiến Dũng	Tạm ứng	8.400.000	23.100.000
	Hoàn tạm ứng	14.995.000	23.100.000
	Chi khác	104.454.000	23.100.000
Bà Trần Bửu Kiều	Tạm ứng	6.000.000	8.000.000
	Hoàn tạm ứng	6.447.953	7.552.047
Ông Nguyễn Tường Cột	Tạm ứng	28.500.000	74.900.000
	Hoàn tạm ứng	90.671.000	107.211.000
	Cho vay	80.000.000.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt đã được trình bày tại Thuyết minh mục V.5.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
- Ông Nguyễn Tường Cột	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 30/06/2021)	91.438.462	143.507.385
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	115.005.000	104.018.615
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	121.905.000	105.834.615
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	87.087.500	107.811.904
Cộng		415.435.962	461.181.519

Trong năm, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Tập đoàn.

2b Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku	Công ty con nắm giữ đến ngày 6 tháng 12 năm 2021 và đã thoái vốn hết.
Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Công ty liên doanh (Công ty nắm giữ 50% vốn điều lệ)
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Công ty liên kết (Công ty nắm giữ 49% vốn điều lệ)
Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Chung cổ đông lớn
Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Công ty con (Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ)
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Bất Động Sản ĐLGL	Công ty con của Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai
Chi nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Chi nhánh trực thuộc Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai

Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Mua hàng			
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Thuê ki ốt	1.056.000.000	1.056.000.000
	Thuê xe buýt	633.600.000	480.000.000
	Thuê mái nhà	264.000.000	-
Bán hàng			
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Cho thuê xe	218.181.819	305.454.544
- Chi nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Thu tiền điện	519.158.781	-
- Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Thu tiền điện	1.204.729.613	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Hoạt động khác			
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Cho vay	8.240.600.000	1.230.400.000
	Lãi cho vay	306.893.798	322.677.166
- Công ty CP Đầu tư và KD Bất động sản Đức Long Gia Lai	Lãi cho vay	-	5.632.514
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Nhận cổ tức trước đầu tư	8.000.000.000	-

Ghi chú: Các giá trị giao dịch mua bán trên là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Số dư cuối năm các bên liên quan:

Xem tại các mục thuyết minh V.2, V.3, V.4, V.5, V.15, V.16, V.20, V.21.

2c. Bảo đảm cho các khoản vay

Tại ngày 31/12/2021, bên thứ 3 (Cổ đông lớn) đã dùng tài sản cá nhân để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng của Tập đoàn (xem tại mục VII.3).

Tập đoàn dùng tài sản của Tập đoàn để bảo lãnh nhằm đảm bảo cho các khoản phát hành trái phiếu của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn) (xem tại mục VII.3).

3. Tài sản đảm bảo**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Tập đoàn dùng tài sản của Tập đoàn (Công trình mở rộng bến xe Đức Long Gia Lai tại đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai (Xem tại mục V.9)) để đảm bảo thanh toán cho các khoản phát hành trái phiếu ngày 31/12/2014 của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn). Khoản bảo lãnh này đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Biên bản họp số 08/BB-HĐQT ngày 05/12/2014.

Tài sản đảm bảo của bên thứ ba

Tập đoàn được bên thứ 3 bảo lãnh cho khoản vay của Tập đoàn, bằng Quyền sử dụng đất số U 582191, địa chỉ phường Bình Thuận, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh (xem tại V.21).

4. Báo cáo bộ phận**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

	Bán phân bón	Bán linh kiện điện tử	Bán đá	Dịch vụ bến bãi	Điện mặt trời	Dịch vụ vận chuyển	Cộng
Năm nay							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.798.782.000	21.741.908.634	12.194.580.800	5.854.837.254	5.956.456.462	1.147.775.545	100.694.340.695
Giá vốn hàng bán	53.731.296.400	18.551.686.174	12.185.572.520	5.870.694.746	2.441.265.618	1.926.812.437	94.707.327.895
Lợi nhuận gộp	67.485.600	3.190.222.460	9.008.280	(15.857.492)	3.515.190.844	(779.036.892)	5.987.012.800
Năm trước							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.168.494.000	-	154.235.158.000	10.907.110.484	137.276.340	4.162.475.543	188.610.514.367
Giá vốn hàng bán	19.152.699.000	-	154.145.906.500	6.196.095.777	4.865.185	4.805.107.217	184.304.673.679
Lợi nhuận gộp	15.795.000	-	89.251.500	4.711.014.707	132.411.155	(642.631.674)	4.305.840.688

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chi hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là 5% với hình thức chi trả toàn bộ bằng cổ phiếu. Thời gian thực hiện chi trả cổ tức là trong tháng 2 năm 2022. Sau khi thực hiện chi trả cổ tức, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 1.011.773.530.000 đồng lên 1.062.360.940.000 đồng.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kết toán năm cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu/Kế toán trưởng


HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tổng Giám đốc

**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Phụ lục số 1

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
1. Số dư đầu năm	24.870.103.899	21.681.818.182	7.553.203.064	271.815.200	54.376.940.345
2. Tăng trong năm	10.301.938.362	20.924.395.135	2.625.287.538	2.416.951.570	36.268.572.605
- Tăng do mua mới	-	-	-	-	-
- Tăng từ hợp nhất công ty con trong năm đầu tiên	10.301.938.362	20.924.395.135	2.625.287.538	2.416.951.570	36.268.572.605
3. Giảm trong năm	-	(586.548.690)	-	-	(586.548.690)
4. Số dư cuối năm	35.172.042.261	42.019.664.627	10.178.490.602	2.688.766.770	90.058.964.260
Trong đó: TSCĐ Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.762.722.342	20.924.395.135	5.828.322.602	2.484.351.570	39.999.791.649
II Giá trị hao mòn lũy kế					
1 Số dư đầu năm	12.885.184.267	4.865.185	5.921.890.064	88.006.371	18.899.945.887
2. Tăng trong năm	3.327.480.611	8.435.482.163	903.072.327	900.272.169	13.566.307.270
- Khấu hao trong năm	1.262.575.535	2.111.991.554	477.030.994	104.616.993	3.956.215.076
- Tăng từ hợp nhất công ty con trong năm đầu tiên	2.064.905.076	6.323.490.609	426.041.333	795.655.176	9.610.092.194
- Tăng khác	-	-	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	16.212.664.878	8.440.347.348	6.824.962.391	988.278.540	32.466.253.157
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	11.984.919.632	21.676.952.997	1.631.313.000	183.808.829	35.476.994.458
2. Tại ngày cuối năm (*)	18.959.377.383	33.579.317.279	3.353.528.211	1.700.488.230	57.592.711.103

(*) Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình thế chấp bảo lãnh nhằm đảm bảo cho các khoản phát hành trái phiếu của Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (Chung cổ đông lớn) tại ngày 31/12/2021 là 4.249.707.768 đồng (Xem tại mục VII.3)

Người lập biểu/Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tp. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2022.



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Phụ lục số 2

PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020</i>						
Tại ngày 01/01/2020	1.011.773.530.000	1.049.485.820	663.498.805	57.447.507.136	2.903.889.722	1.073.837.911.483
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	35.399.388.394	25.147.319	35.424.535.713
- Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	35.399.388.394	25.147.319	35.424.535.713
Tại ngày 31/12/2020	1.011.773.530.000	1.049.485.820	663.498.805	92.846.895.530	2.929.037.041	1.109.262.447.196
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021</i>						
Tại ngày 01/01/2021	1.011.773.530.000	1.049.485.820	663.498.805	92.846.895.530	2.929.037.041	1.109.262.447.196
Tăng trong năm	-	-	-	45.252.162.449	164.804.020	45.416.966.469
- Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	45.252.162.449	164.804.020	45.416.966.469
Giảm trong năm	-	-	-	-	(3.093.841.061)	(3.093.841.061)
- Giảm do thoái vốn tại công ty con	-	-	-	-	(3.093.841.061)	(3.093.841.061)
Tại ngày 31/12/2021	1.011.773.530.000	1.049.485.820	663.498.805	138.099.057.979	-	1.151.585.572.604

(*) Tình hình tăng giảm Lợi ích cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

	Tại ngày 01/01/2021	Lãi/(Lỗ) từ KQKD trong năm	Tăng/(Giảm) do thoái vốn	Tại ngày 31/12/2021
- Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku	2.929.037.041	164.804.020	(3.093.841.061)	-
Cộng	2.929.037.041	164.804.020	(3.093.841.061)	-

Người lập biểu/Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH



Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC